

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của

Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	<p>- Hồ sơ đề xuất thể hiện rõ hiệu quả tổng thể của việc cung cấp dịch vụ sửa chữa, gồm:</p> <p>+ Giải pháp kỹ thuật đảm bảo khắc phục triệt để hư hỏng, nâng cao thời gian sử dụng của phương tiện và các trang thiết bị đi kèm.</p> <p>+ Dự kiến kết quả sau sửa chữa (hiệu suất hoạt động, khả năng vận hành, độ an toàn,...)</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đề xuất rõ, có tính hiệu quả, khả thi là “Đạt”.	Đạt

	Nội dung sơ sài hoặc thiếu cơ sở kỹ thuật là “Không đạt”.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày hiểu biết của nhà thầu về tính chất, mục đích công việc của gói thầu	- Thể hiện trong thuyết minh kỹ thuật: + Mô tả đầy đủ hiện trạng phương tiện và các trang thiết bị đi kèm (tình trạng, hạng mục hư hỏng). + Nêu được mục tiêu của công việc sửa chữa (đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, khai thác hiệu quả, đáp ứng quy định đăng kiểm nếu có).	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày sơ sài hoặc không phù hợp với tính chất, mục đích công việc của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Hiểu biết đầy đủ, thể hiện rõ phạm vi và mục tiêu công việc là “Đạt”.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày sơ sài hoặc không phù hợp với tính chất, mục đích công việc của gói thầu.	Không đạt
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	- Có Kế hoạch thực hiện chi tiết, nêu rõ từng công đoạn: + Tiếp nhận, kiểm tra – chẩn đoán hư hỏng. + Tháo lắp, vệ sinh, sửa chữa, thay thế. + Kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu, bàn	Đạt

	<p>giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Biện pháp tổ chức thực hiện thể hiện rõ nhân sự, thiết bị, quy trình kiểm soát chất lượng. - Kế hoạch bố trí tiến độ và nhân sự phù hợp yêu cầu gói thầu. 	
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng thiếu hoặc không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Có kế hoạch, biện pháp rõ ràng, hợp lý, phù hợp quy mô gói thầu là “Đạt”.	Đạt
	Thiếu biện pháp hoặc không cụ thể là ‘Không đạt’.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy trình kiểm soát chất lượng cho từng công đoạn (kiểm tra đầu vào, kiểm tra trong quá trình thực hiện, kiểm tra nghiệm thu). - Có Quy trình kiểm soát chất lượng nội bộ được ban hành. - Có Quy định về tiếp nhận phản hồi, khắc phục lỗi sau sửa chữa. - Có cam kết xe sau khi sửa chữa, bảo dưỡng phải đạt chất lượng - Có cam kết huy động đủ nhân sự, trang thiết bị phù hợp với kế hoạch triển khai của gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tất cả các máy móc sử dụng trong quá trình thực hiện dịch vụ 	Đạt

	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài.	Không đạt
Kết luận	Có quy trình, biểu mẫu và nhân sự kiểm soát chất lượng rõ ràng là “Đạt”.	Đạt
	Không có hoặc sơ sài là ‘Không đạt’.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận phù hợp TCVN 11794:2017 về “Cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các phương tiện tương tự - yêu cầu chung” - Có giấy chứng nhận đại lý ủy quyền chính hãng hoặc hợp đồng nguyên tắc giữa đại lý ủy quyền chính hãng và nhà thầu để đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị - Có hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng cấp để đảm bảo các chất thải sau sửa chữa được xử lý theo luật bảo vệ môi trường - Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị thay thế mới phải có tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V của E-HSMT. - Cam kết về tính phù hợp của hàng hóa và đảm bảo lắp đặt phù hợp. - Có đề xuất tiêu chuẩn áp dụng thực 	Đạt

	hiện gói thầu đáp ứng theo các quy định hiện hành.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên là “Đạt”	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên là “Không đạt”.	Không đạt
6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tiến độ thực hiện gói thầu	- Có bảng tiến độ hoặc cam kết đáp ứng yêu cầu. - Có phương án đảm bảo tiến độ trong trường hợp phát sinh, thời tiết xấu, thiếu vật tư.	Đạt
	- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng thiếu hoặc không hợp lý - Vượt thời hạn hoặc thiếu chi tiết	Không đạt
Kết luận	Tiến độ khả thi, không vượt yêu cầu là “Đạt”	Đạt
	Vượt thời hạn hoặc thiếu chi tiết là “Không đạt”.	Không đạt
7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an	- Có biện pháp thu gom rác thải theo quy định. - Có phương án phòng cháy, chữa	Đạt

toàn lao động	cháy (PCCC). - Có trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, huấn luyện an toàn định kỳ. - Có nội quy an toàn và bố trí khu vực sửa chữa đảm bảo môi trường.	
	Thiếu hoặc không rõ.	Không đạt
Kết luận	Có biện pháp cụ thể, phù hợp quy định là “Đạt”.	Đạt
	Thiếu hoặc không rõ là “Không đạt”.	Không đạt
8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có cam kết thời gian bảo hành > 12 tháng hoặc ≥ 12.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng do nhà thầu cung cấp. Đồng thời cộng thêm 28 ngày sau khi kết thúc thời gian bảo hành đối với trường hợp hàng hóa có xảy ra sự hư hỏng. - Trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận thông báo lỗi.	Đạt
	Bảo hành ngắn hơn hoặc không nêu rõ	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu là “Đạt”.	Đạt
	Bảo hành ngắn hơn hoặc không nêu rõ là “Không đạt”.	Không đạt

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>9.1 Thông tin uy tín của Nhà thầu về việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025</p> <p><i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i></p> <p><i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i></p>	<p>Nhà thầu không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 hoặc có nhưng nhà thầu thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</p>	Không đạt
<p>9.2 Thông tin uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (Trừ khoản 1 Điều 20) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi</i></p>	<p>Nhà thầu không có hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu có hợp đồng vi phạm tiến độ, chất lượng do lỗi của Nhà thầu.</p>	Không đạt

<p><i>gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i></p> <p><i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i></p>		
<p>Kết luận</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên là “Đạt”.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không Đáp ứng đầy đủ 01 trong các nội dung yêu cầu nêu trên là “Không Đạt”.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>10.Các yếu tố cần thiết khác: Không yêu cầu</p>		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.